

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001835	Nguyễn Hoài An	24	12A1
2	001913	Đặng Ngọc Tuấn Anh	27	12A1
3	001890	Hoàng Lê Huệ Anh	26	12A1
4	001922	Phạm Phương Anh	28	12A1
5	001844	Trần Lê Hồng Anh	24	12A1
6	001845	Lương Tiểu Bình	24	12A1
7	001893	Võ Phạm Trần Châu	26	12A1
8	001882	Nguyễn Cao Thùy Dương	26	12A1
9	001921	Phan Ngọc Hải Đăng	28	12A1
10	001923	Đinh Thị La Giang	28	12A1
11	001865	Nguyễn Ngọc Hồng Hân	25	12A1
12	001873	Nguyễn Minh Khang	26	12A1
13	001894	Nguyễn Phạm Hoàng Long	27	12A1
14	001897	Phạm Nhật Xuân Ngân	27	12A1
15	001859	Phạm Nguyễn Thủy Nhi	25	12A1
16	001856	Trịnh Yên Nhi	25	12A1
17	001876	Nguyễn Tâm Như	26	12A1
18	001933	Thái Sơn	28	12A1
19	001854	Trịnh Lê Ngọc Thảo	25	12A1
20	001861	Nguyễn Hoàng Việt Thy	25	12A1
21	001883	Lưu Trần Bội Trân	26	12A1
22	001831	Vũ Nguyễn Huyền Trân	24	12A1
23	001866	Ngô Ngọc Thanh Vân	25	12A1
24	001881	Võ Thị Thanh Vân	26	12A1
25	001914	Đỗ Thụy Vy	27	12A1
26	001846	Hoàng Lê Thanh Vy	24	12A1
27	001904	Lê Mai Hà Vy	27	12A1
28	001851	Trần Khánh Vy	25	12A1
29	001920	Nguyễn Hương Nhã	28	12A1

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001450	Huyền Bảo Quỳnh Anh	8	12A2
2	001591	Nguyễn Vương Tú Anh	14	12A2
3	001773	Trần Xuân Tuấn Anh	21	12A2
4	001762	Vũ Quốc Anh	21	12A2
5	001500	Vũ Quỳnh Anh	10	12A2
6	001548	Lê Hữu Ân	12	12A2
7	001515	Nguyễn Đức Bình	10	12A2
8	001613	Vũ Ngọc Quế Chi	14	12A2
9	001562	Nguyễn Phước Duy	12	12A2
10	001479	Nguyễn Thái Dương	9	12A2
11	001558	Nguyễn Thành Đạt	12	12A2
12	001386	Thái Nguyên Đạt	5	12A2
13	001746	Đặng Đăng Đăng	20	12A2
14	001782	Ngô Mai Thiện Đức	22	12A2
15	001780	Lê Thanh Hải	21	12A2
16	001705	Đỗ Thanh Hiếu	18	12A2
17	001809	Bùi Minh Hoàng	23	12A2
18	001811	Tân Bảo Khang	23	12A2
19	001546	Nguyễn Đăng Khánh	12	12A2
20	001769	Trần Hoàng Long	21	12A2
21	001535	Lê Thế Lương	11	12A2
22	001401	Lê Nguyễn Trúc Ly	6	12A2
23	001528	Phạm Thị Phương Mai	11	12A2
24	001385	Lê Hồng Minh	5	12A2
25	001495	Phan Khánh Minh	10	12A2
26	001614	Trương Hải Minh	14	12A2
27	001798	Đặng Bá Nhật Nam	22	12A2
28	001737	Nguyễn Bình Hạnh Nguyên	20	12A2
29	001585	Nguyễn Hoàng Nguyên	13	12A2
30	001559	Nguyễn Thiện Nhân	12	12A2
31	001633	Trần Nguyễn Thảo Nhi	15	12A2
32	001446	Nguyễn Thành Phúc	7	12A2
33	001594	Huỳnh Đỗ Phương Quỳnh	14	12A2
34	001396	Đinh Ngọc Anh Thư	5	12A2
35	001302	Võ Thùy Anh Thư	1	12A2
36	001338	Nguyễn Ngọc Mai Thy	3	12A2
37	001566	Đinh Xuân Tiến	12	12A2
38	001441	Bùi Thế Toàn	7	12A2
39	001748	Nguyễn Minh Trí	20	12A2
40	001667	Nguyễn Thị Thanh Trúc	17	12A2
41	001764	Võ Tấn Trung	21	12A2
42	001564	Nguyễn Hoàng Việt	12	12A2

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001886	Dương Ngọc Anh	26	12A3
2	001838	Hà Ngọc Bảo Anh	24	12A3
3	001903	Nguyễn Phương Anh	27	12A3
4	001918	Phan Nguyễn Văn Anh	28	12A3
5	001848	Phạm Lê Hoàng Dung	24	12A3
6	001837	Hồ Minh Đăng	24	12A3
7	001924	Bùi Khánh Hà	28	12A3
8	001850	Lê Thu Hà	25	12A3
9	001925	Nguyễn Thái Hà	28	12A3
10	001832	Trần Thị Thu Hà	24	12A3
11	001899	Mạc Đăng Hải	27	12A3
12	001849	Trịnh Trần Thu Hiền	25	12A3
13	001829	Nguyễn Ngọc Mỹ Hòa	24	12A3
14	001889	Phạm Mỹ Khanh	26	12A3
15	001926	Huỳnh Ngọc Phương Liên	28	12A3
16	001901	Hoàng Hải Linh	27	12A3
17	001875	Lê Nguyễn Trúc Linh	26	12A3
18	001862	Nguyễn Phạm Trúc Linh	25	12A3
19	001869	Trần Hoàng Phương Linh	25	12A3
20	001863	Lương Minh Hoàng Mai	25	12A3
21	001872	Châu Tuệ Mẫn	26	12A3
22	001874	Hoàng Bình Minh	26	12A3
23	001853	Đinh Nguyễn Phương Nam	25	12A3
24	001927	Vũ Thị Kim Ngân	28	12A3
25	001895	Nguyễn Anh Bảo Ngọc	27	12A3
26	001928	Nguyễn Thị Ai Nhân	28	12A3
27	001929	Đỗ Nguyễn Yến Nhi	28	12A3
28	001902	Đặng Tâm Như	27	12A3
29	001930	Đặng Thị Quỳnh Như	28	12A3
30	001898	Phạm Lê Hùng Thắng	27	12A3
31	001843	Phạm Trần Anh Thư	24	12A3
32	001935	Nguyễn Thị Hồng Tiên	28	12A3
33	001858	Trần Ngọc Bảo Trâm	25	12A3
34	001937	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	28	12A3
35	001871	Lê Văn Trường	26	12A3
36	001877	Trương Gia Uy	26	12A3
37	001836	Lại Thụy Thanh Vân	24	12A3
38	001841	Thiên Trúc Vy Vy	24	12A3
39	001939	Lê Thị Hoàng Yến	28	12A3
40	001888	Lâm Anh Thư	26	12A3
41	001834	Nguyễn Hà Phương	24	12A3
42	001907	Võ Nguyễn Tuấn Anh	27	12A3
43	001905	Nguyễn Xuân Trung Đức	27	12A3

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001891	Lê Tuyết Anh	26	12A4
2	001908	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	27	12A4
3	001847	Trương Hoàng Ngọc Anh	24	12A4
4	001892	Trần Thị Thiên Ân	26	12A4
5	001900	Trần Ngọc Doanh	27	12A4
6	001828	Lê Phương Dung	24	12A4
7	001868	Phạm Vũ Quỳnh Giao	25	12A4
8	001885	Phan Thị Diễm Hằng	26	12A4
9	001833	Ngụy Gia Hân	24	12A4
10	001887	Nguyễn Đình Huy	26	12A4
11	001919	Trần Ngọc Đăng Huy	28	12A4
12	001827	Trần Thái Hoàng Kim	24	12A4
13	001852	Võ Ngọc Phương Linh	25	12A4
14	001840	Lê Nguyễn Hoàng Long	24	12A4
15	001910	Nguyễn Hoàng Nam	27	12A4
16	001909	Đường Phúc Nguyên	27	12A4
17	001842	Lê Hà Nhi	24	12A4
18	001857	Lê Trần Mặc Nhiên	25	12A4
19	001931	Lâm Thanh Như	28	12A4
20	001855	Lê Thị Quỳnh Như	25	12A4
21	001932	Nguyễn Hoàng Minh Phúc	28	12A4
22	001864	Nguyễn Hữu Quý	25	12A4
23	001884	Phạm Tú Quyền	26	12A4
24	001915	Nguyễn Phạm Ngọc Quỳnh	27	12A4
25	001870	Nguyễn Ngọc Hiền Thanh	25	12A4
26	001916	Nguyễn Thái Thanh	27	12A4
27	001906	Đỗ Đình Thi	27	12A4
28	001830	Đào Huy Thông	24	12A4
29	001860	Nguyễn Anh Thư	25	12A4
30	001934	Nguyễn Ngọc Anh Thư	28	12A4
31	001839	Phạm Trương Anh Thư	24	12A4
32	001867	Võ Minh Thy	25	12A4
33	001936	Đỗ Thị Huyền Trang	28	12A4
34	001911	Nguyễn Đoàn Ngọc Trâm	27	12A4
35	001878	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	26	12A4
36	001917	Nguyễn Hoàng Thanh Tú	28	12A4
37	001879	Nguyễn Tỳ	26	12A4
38	001896	Trần Ngọc Phương Uyên	27	12A4
39	001880	Cao Thị Ngọc Vân	26	12A4
40	001938	Trần Hoàng Việt	28	12A4
41	001912	Nguyễn Ngọc Anh Sơn	27	12A4

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001806	Bùi Nguyễn Tú Anh	23	12A5
2	001538	Đặng Quang Duy Anh	11	12A5
3	001648	Nguyễn Hồng Quế Anh	16	12A5
4	001623	Phạm Trần Hoàng Ân	15	12A5
5	001579	Chu Gia Bảo	13	12A5
6	001345	Phạm Phú Bảo	3	12A5
7	001518	Nguyễn Vi Hòa Bình	10	12A5
8	001668	Viên Ngọc Bảo Châu	17	12A5
9	001758	Nguyễn Tuấn Dũng	21	12A5
10	001521	Nguyễn Mai Thùy Dương	11	12A5
11	001290	Phạm Đăng Sơn Hà	1	12A5
12	001480	Nguyễn Tuấn Hùng	9	12A5
13	001354	Bạch Thanh Huy	4	12A5
14	001677	Phan Đăng Hưng	17	12A5
15	001736	Nguyễn Hữu Ngọc Khang	20	12A5
16	001577	Vũ Ngọc Vân Khánh	13	12A5
17	001755	Nguyễn Sơn Hoàng Khôi	20	12A5
18	001305	Ngô Gia Thái Khuê	2	12A5
19	001607	Trần Hoàng Nhã Linh	14	12A5
20	001619	Võ Thụy Thùy Linh	15	12A5
21	001435	Lê Bảo Lộc	7	12A5
22	001778	Hứa Tấn Minh	21	12A5
23	001636	Phạm Hoàng Minh	15	12A5
24	001533	Thái Bình Dương Nguyên	11	12A5
25	001508	Phạm Thu Nhiên	10	12A5
26	001432	Hồ Ngọc Quỳnh Như	7	12A5
27	001536	Huỳnh Thị Khánh Như	11	12A5
28	001429	Hồ Nguyễn Hoài Phong	7	12A5
29	001511	Nguyễn Thanh Phong	10	12A5
30	001804	Trần Minh Quân	23	12A5
31	001651	Thái Bình Thiên Quốc	16	12A5
32	001391	Trần Võ Nam Quốc	5	12A5
33	001502	Nguyễn Diễm Quỳnh	10	12A5
34	001313	Trần Nguyễn Phương Tây	2	12A5
35	001375	Mã Gia Thịnh	5	12A5
36	001292	Đàm Thế Tiến	1	12A5
37	001541	Nguyễn Hoàng Trí	11	12A5
38	001735	Ngô Tấn Trung	20	12A5
39	001483	Trương Anh Tuấn	9	12A5
40	001353	Lâm Minh Phương Uyên	4	12A5
41	001407	Nguyễn Mai Thảo Uyên	6	12A5
42	001451	Trần Nguyễn Nhã Uyên	8	12A5
43	001821	Trần Thị Hà Uyên	23	12A5
44	001351	Nguyễn Bảo Vy	4	12A5
45	001644	Lê Thụy Hải Yến	16	12A5

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001299	Đặng Lê Tuyết Anh	1	12A6
2	001553	Đặng Nguyễn Tú Anh	12	12A6
3	001531	Đổng Phan Đức Anh	11	12A6
4	001719	Trần Vũ Mạnh Dũng	19	12A6
5	001482	Lê Đức Duy	9	12A6
6	001477	Phan Tấn Duy	9	12A6
7	001808	Lê Phạm Khánh Đoàn	23	12A6
8	001592	Trần Việt Hà	14	12A6
9	001588	Hoàng Thị Mỹ Hân	13	12A6
10	001600	Đường Kim Hiền	14	12A6
11	001473	Lưu Thị Thúy Hiền	9	12A6
12	001671	Đoàn Minh Hiền	17	12A6
13	001493	Ông Gia Huy	9	12A6
14	001810	Lê Nguyễn Quốc Hưng	23	12A6
15	001540	Nguyễn Thị Mai Hương	11	12A6
16	001491	Nguyễn Văn Khải	9	12A6
17	001571	Lê Khanh	13	12A6
18	001624	Đặng Hữu Khánh	15	12A6
19	001563	Nguyễn Tuấn Khôi	12	12A6
20	001655	Trương Nguyễn Khải Kiệt	16	12A6
21	001296	Hoàng Thu Lợi	1	12A6
22	001472	Phạm Trọng Luật	9	12A6
23	001551	Lê Võ Hà Mi	12	12A6
24	001390	Triệu Trọng Đức Minh	5	12A6
25	001361	Nguyễn Hải Nam	4	12A6
26	001388	Tạ Thu Ngân	5	12A6
27	001461	Trần Ngọc Quỳnh Ngân	8	12A6
28	001593	Trương Võ Kim Ngân	14	12A6
29	001368	Đặng Yên Nhi	4	12A6
30	001507	Lê Thị Tuyết Nhi	10	12A6
31	001412	Hà Phú Quý	6	12A6
32	001330	Nguyễn Minh Thư	3	12A6
33	001419	Nguyễn Ngọc Minh Thư	6	12A6
34	001709	Lê Nhật Tiến	18	12A6
35	001376	Đinh Ngọc Huệ Trang	5	12A6
36	001634	Cao Hoàng Hải Triều	15	12A6
37	001398	Đoàn Bảo Trung	5	12A6
38	001647	Nguyễn Đức Trung	16	12A6
39	001445	Lê Phương Uyên	7	12A6
40	001576	Dương Đăng Quốc Vinh	13	12A6
41	001575	Nguyễn Quang Vinh	13	12A6

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001513	Trần Ngọc Thiên An	10	12A7
2	001436	Lê Đức Anh	7	12A7
3	001649	Từ Lộc Anh Bảo	16	12A7
4	001630	Trương Huệ Bằng	15	12A7
5	001759	Nguyễn Duy Bằng	21	12A7
6	001315	Đặng Xuân Cường	2	12A7
7	001805	Nguyễn Thị Phương Dung	23	12A7
8	001627	Khổng Thùy Dương	15	12A7
9	001468	Lưu Quang Hiếu Đức	8	12A7
10	001683	Nguyễn Hoàng Đức	17	12A7
11	001657	Nguyễn Thái Hoàng Gia	16	12A7
12	001400	Đoàn Nguyệt Hà	6	12A7
13	001727	Đỗ Lê Hoàng	19	12A7
14	001660	Nguyễn Minh Hoàng	16	12A7
15	001453	Trương Huy Hoàng	8	12A7
16	001434	Phan Trương Bách Hợp	7	12A7
17	001676	Đoàn Minh Huy	17	12A7
18	001565	Mai Anh Huy	12	12A7
19	001545	Trần Thiện Thanh Khoa	12	12A7
20	001516	Nguyễn Hữu Khôi	10	12A7
21	001454	Đào Tuấn Kiên	8	12A7
22	001632	Nguyễn Việt Tuấn Kiệt	15	12A7
23	001474	Nguyễn Văn Linh	9	12A7
24	001788	Nguyễn Phú Lộc	22	12A7
25	001555	Châu Nhật Minh	12	12A7
26	001625	Nguyễn Hồ Phi Minh	15	12A7
27	001460	Phan Quốc Nam	8	12A7
28	001752	Hàng Kim Nga	20	12A7
29	001439	Lê Thụy Phương Nghi	7	12A7
30	001620	Nguyễn Thùy Bảo Ngọc	15	12A7
31	001418	Trần Hoàng Nguyên	6	12A7
32	001639	Nguyễn Minh Nhật	16	12A7
33	001581	Trương Quỳnh Bảo Như	13	12A7
34	001646	Trần Lê Mỹ Sang	16	12A7
35	001356	Lê Thị Minh Tâm	4	12A7
36	001365	Trần Thanh Tâm	4	12A7
37	001512	Võ Thị Thanh Tâm	10	12A7
38	001744	Đặng Duy Tân	20	12A7
39	001659	Nguyễn Kim Thành	16	12A7
40	001629	Hồ Mỹ Thy	15	12A7
41	001420	Võ Hoàng Tú	6	12A7
42	001322	Lê Phương Uyên	2	12A7
43	001726	Nguyễn Quốc Việt	19	12A7
44	001823	Trần Hoàng Việt	23	12A7

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001616	Trương Ngọc Anh	15	12A8
2	001554	Bùi Quang Thiên Ân	12	12A8
3	001792	Lê Trọng Bách	22	12A8
4	001501	Đặng Thụy Thùy Dung	10	12A8
5	001794	Nguyễn Trung Dũng	22	12A8
6	001452	Lê Thị Hồng Điệp	8	12A8
7	001703	Nguyễn Thị Châu Giang	18	12A8
8	001708	Trần Xuân Đức Giang	18	12A8
9	001319	Nguyễn Đức Hải	2	12A8
10	001569	Nguyễn Văn Hoàng	13	12A8
11	001697	Nguyễn Quang Hùng	18	12A8
12	001710	Lý Quốc Khanh	18	12A8
13	001674	Nguyễn Bảo Khanh	17	12A8
14	001427	Hà Minh Khánh	7	12A8
15	001442	Nguyễn Nữ Hoàng Khánh	7	12A8
16	001469	Ngô Văn Anh Khôi	8	12A8
17	001721	Huỳnh Gia Linh	19	12A8
18	001679	Huỳnh Như Linh	17	12A8
19	001387	Ngô Khánh Linh	5	12A8
20	001799	Nguyễn Phúc Lộc	22	12A8
21	001621	Trương Nhật Mai	15	12A8
22	001757	Nguyễn Văn Minh	20	12A8
23	001733	Vũ Đức Minh	19	12A8
24	001457	Nguyễn Ngọc Hà My	8	12A8
25	001422	Nguyễn Nhật Khải My	6	12A8
26	001608	Nguyễn Thy Nguyên	14	12A8
27	001444	Nguyễn Lê Đức Phát	7	12A8
28	001687	Phạm Thanh Phú	18	12A8
29	001433	Nguyễn Minh Quang	7	12A8
30	001542	Nguyễn Phước Sang	11	12A8
31	001414	Phan Thị Thanh Tâm	6	12A8
32	001628	Phạm Thị Hồng Thắm	15	12A8
33	001765	Trần Ngọc Đoàn Trang	21	12A8
34	001595	Văn Hoàng Cao Trí	14	12A8
35	001537	Phạm Tiến Trung	11	12A8
36	001772	Nguyễn Minh Tú	21	12A8
37	001615	Phạm Minh Tú	15	12A8
38	001675	Tường Hoàng Ngọc Tuyền	17	12A8
39	001714	Lê Trần Quốc Uy	19	12A8
40	001519	Trần Lê Phương Uyên	11	12A8
41	001793	Nguyễn Tăng Gia Vĩ	22	12A8

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001638	Nguyễn Bá Trường An	15	12A9
2	001381	Chu Lan Anh	5	12A9
3	001691	Bùi Trần Huy Cường	18	12A9
4	001586	Ngô Viết Khương Duy	13	12A9
5	001786	Nguyễn Hoàng Duy	22	12A9
6	001523	Lê Thị Hương Giang	11	12A9
7	001522	Phạm Ngọc Kiều Giang	11	12A9
8	001506	Nguyễn Trần Hiếu	10	12A9
9	001357	Lê Viết Hòa	4	12A9
10	001570	Lại Nguyễn Huy Hoàng	13	12A9
11	001642	Lê Nguyễn Huy Hoàng	16	12A9
12	001532	Nguyễn Mạnh Hùng	11	12A9
13	001349	Hà Lương Gia Huy	3	12A9
14	001658	Nguyễn Minh Nhật Hưng	16	12A9
15	001406	Nguyễn Công Khang	6	12A9
16	001333	Hoàng Minh Khánh	3	12A9
17	001606	Thị Lý Khánh	14	12A9
18	001329	Đỗ Minh Khôi	3	12A9
19	001443	Phan Trung Kiên	7	12A9
20	001374	Cao Lê Tuấn Kiệt	4	12A9
21	001812	Trần Ngọc Lan	23	12A9
22	001343	Dương Đình Long	3	12A9
23	001403	Đỗ Thái Bảo Minh	6	12A9
24	001358	Nguyễn Tất Anh Minh	4	12A9
25	001489	Phạm Lê Nhật Minh	9	12A9
26	001395	Nguyễn Vũ Khả My	5	12A9
27	001509	Phạm Khánh Ngân	10	12A9
28	001320	Võ Kim Ngân	2	12A9
29	001573	Châu Mẫn Nhi	13	12A9
30	001572	Nguyễn Thị Yến Nhi	13	12A9
31	001284	Nguyễn Lê Minh Phương	1	12A9
32	001694	Nguyễn Tuấn Tài	18	12A9
33	001405	Phạm Đỗ Đức Tài	6	12A9
34	001440	Đặng Duy Thái	7	12A9
35	001350	Lê Quan Phát Thành	3	12A9
36	001448	Phạm Trần Nhật Thành	8	12A9
37	001352	Lê Nguyễn Hoài Thương	4	12A9
38	001547	Lê Phạm Thủy Tiên	12	12A9
39	001336	Nguyễn Tốt Thủy Tiên	3	12A9
40	001447	Đặng Minh Triết	8	12A9
41	001459	Nguyễn Tài Tuệ	8	12A9
42	001332	Lê Ngọc Thảo Vi	3	12A9
43	001430	Phạm Hoàng Nhật Vy	7	12A9
44	001664	Nguyễn Ngọc Như Ý	17	12A9
45	001826	Nguyễn Quỳnh Như Ý	23	12A9

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001424	Huỳnh Phúc Như Anh	7	12A10
2	001617	Nguyễn Phạm Trâm Anh	15	12A10
3	001455	Nguyễn Thị Châu Anh	8	12A10
4	001781	Phạm Hồ Ngọc Châu	22	12A10
5	001568	Bùi Anh Dũng	13	12A10
6	001741	Nguyễn Văn Tiến Dũng	20	12A10
7	001411	Trần Anh Duy	6	12A10
8	001631	Nguyễn Hà Hoàng Đạt	15	12A10
9	001597	Nguyễn Liên Giang	14	12A10
10	001654	Phan Nguyễn Hà Giang	16	12A10
11	001653	Nguyễn Thái Hà	16	12A10
12	001618	Nguyễn Ngọc Hân	15	12A10
13	001754	Lê Minh Hiếu	20	12A10
14	001393	Trần Nguyễn Như Huệ	5	12A10
15	001698	Lương Quốc Huy	18	12A10
16	001294	Nguyễn Cảnh Huy	1	12A10
17	001789	Trần Thanh Huy	22	12A10
18	001768	Nguyễn Hữu Hưng	21	12A10
19	001366	Nguyễn Tấn Phước Khang	4	12A10
20	001801	Nguyễn Huy Anh Khôi	22	12A10
21	001742	Đinh Hoàng Diệu Linh	20	12A10
22	001791	Lưu Hoàng Long	22	12A10
23	001550	Vũ Hồ Minh Luân	12	12A10
24	001300	Giang Tiểu Mi	1	12A10
25	001813	Hoàng Thị Hiếu Ngân	23	12A10
26	001599	Nguyễn Trần Mỹ Nguyên	14	12A10
27	001695	Trần Minh Nhật	18	12A10
28	001645	Trần Lê Quỳnh Như	16	12A10
29	001413	Nguyễn Hoàng Minh Phương	6	12A10
30	001730	Phạm Minh Quân	19	12A10
31	001465	Nguyễn Khánh Quỳnh	8	12A10
32	001392	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	5	12A10
33	001662	Vũ Tuấn Sơn	16	12A10
34	001776	Phạm Anh Tài	21	12A10
35	001713	Võ Thanh Tâm	19	12A10
36	001601	Bùi Nhật Tân	14	12A10
37	001800	Nguyễn Ngọc Anh Thư	22	12A10
38	001331	Nguyễn Vũ Minh Thư	3	12A10
39	001370	Nguyễn Ngọc Tuấn	4	12A10
40	001311	Lê Khắc Thanh Tùng	2	12A10
41	001643	Nguyễn Lê Nhã Uyên	16	12A10
42	001347	Thái Thị Mỹ Yến	3	12A10

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001363	Đỗ Đức Anh	4	12A11
2	001312	Nguyễn Đức Tuấn Anh	2	12A11
3	001543	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	12	12A11
4	001318	Nguyễn Phạm Kim Anh	2	12A11
5	001485	Võ Khánh Bình	9	12A11
6	001293	Vũ Quang Đông	1	12A11
7	001431	Phan Chu Gia Hân	7	12A11
8	001734	Thái Ngọc Hân	19	12A11
9	001504	Nguyễn Hồ Thanh Hiền	10	12A11
10	001364	Phạm Quốc Huy	4	12A11
11	001510	Nguyễn Võ Thanh Hương	10	12A11
12	001587	Đặng Nam Khánh	13	12A11
13	001544	Mai Nguyễn Anh Khoa	12	12A11
14	001334	Nguyễn Trần Lâm Khoa	3	12A11
15	001324	Nguyễn Nam Khởi	2	12A11
16	001488	Võ Tuấn Khởi	9	12A11
17	001325	Nguyễn Thanh Lâm	2	12A11
18	001281	Phan Lê Anh Lâm	1	12A11
19	001484	Trần Song Linh	9	12A11
20	001326	Nguyễn Thanh Luân	2	12A11
21	001499	Phạm Thị Ngọc Luyến	10	12A11
22	001335	Võ Kiên Nam	3	12A11
23	001732	Đào Nguyễn Minh Ngọc	19	12A11
24	001739	Võ Trần Thảo Nguyên	20	12A11
25	001496	Đồng Hữu Minh Nhật	10	12A11
26	001814	Võ Ngọc Quỳnh Như	23	12A11
27	001610	Hồ Nguyên Phát	14	12A11
28	001310	Nguyễn Thị Hồng Phúc	2	12A11
29	001355	Trần Hoàng Phúc	4	12A11
30	001680	Đỗ Lương Hương Thanh	17	12A11
31	001346	Lê Văn Thiện	3	12A11
32	001731	Nguyễn Ngọc Anh Thư	19	12A11
33	001797	Nguyễn Ngọc Uyên Thy	22	12A11
34	001369	Thân Khải Toàn	4	12A11
35	001288	Dương Thị Ngọc Trang	1	12A11
36	001303	Dương Đức Trí	2	12A11
37	001526	Lê Hoài Nhật Trinh	11	12A11
38	001341	Ngô Thị Thanh Trúc	3	12A11
39	001423	Nguyễn Thành Trung	7	12A11
40	001377	Nguyễn Thanh Tùng	5	12A11
41	001328	Trần Đình Phương Uyên	3	12A11
42	001280	Trần Ngọc Yến Vi	1	12A11
43	001309	Ngô Phạm Quang Vinh	2	12A11
44	001505	Võ Tường Vy	10	12A11

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001389	Nguyễn Phúc Thiên Anh	5	12A12
2	001767	Phạm Đức Anh	21	12A12
3	001410	Phan Đào Quỳnh Anh	6	12A12
4	001297	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	1	12A12
5	001298	Hồ Nghiêm Gia Bảo	1	12A12
6	001583	Nguyễn Đắc Duy Bảo	13	12A12
7	001753	Lê Quốc Duy	20	12A12
8	001481	Dương Minh Đức	9	12A12
9	001590	Đỗ Phan Hải	13	12A12
10	001514	Trần Thúy Hạnh	10	12A12
11	001417	Lê Thị Thúy Hiền	6	12A12
12	001626	Nguyễn Thanh Huệ	15	12A12
13	001749	Lê Nguyễn Nhật Huy	20	12A12
14	001740	Vũ Ngọc Minh Khanh	20	12A12
15	001665	Nguyễn Ngọc Phương Khánh	17	12A12
16	001560	Huỳnh Đăng Khoa	12	12A12
17	001291	Huỳnh Tấn Khoa	1	12A12
18	001517	Nguyễn Ngọc Khoa	10	12A12
19	001686	Huỳnh Thị Kim Liên	17	12A12
20	001497	Phan Thiên Long	10	12A12
21	001520	Nguyễn Quốc Lộc	11	12A12
22	001279	Nguyễn Ngọc Hoàng My	1	12A12
23	001379	Nguyễn Mai Kim Ngân	5	12A12
24	001602	Nguyễn Ngọc Nghĩa	14	12A12
25	001529	Nguyễn Thị Yến Như	11	12A12
26	001561	Nguyễn Hoàng Phúc	12	12A12
27	001323	Nguyễn Nhựt Phương	2	12A12
28	001339	Nguyễn Kiên Quốc	3	12A12
29	001498	Huỳnh Như Tâm	10	12A12
30	001490	Đỗ Nguyễn Uyên Thi	9	12A12
31	001317	Võ Phan Đức Thịnh	2	12A12
32	001637	Kwon Sang Thuận	15	12A12
33	001359	Hồ Thanh Thủy	4	12A12
34	001556	Phạm Huỳnh Anh Thư	12	12A12
35	001816	Nguyễn Đức Minh Trí	23	12A12
36	001817	Bùi Phương Trinh	23	12A12
37	001818	Đỗ Kim Trọng	23	12A12
38	001819	Nguyễn Huỳnh Anh Tú	23	12A12
39	001820	Vũ Nguyễn Minh Tuấn	23	12A12
40	001822	Tổng Thị Mỹ Uyên	23	12A12
41	001825	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	23	12A12
42	001824	Trần Nguyễn Hoàng Vy	23	12A12

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001307	Đào Lam Anh	2	12A13
2	001539	Phạm Bùi Tuấn Anh	11	12A13
3	001344	Trịnh Nguyễn Quỳnh Anh	3	12A13
4	001283	Ngô Gia Bảo	1	12A13
5	001787	Dương Quốc Bình	22	12A13
6	001807	Đỗ Huỳnh Bảo Chiêu	23	12A13
7	001295	Nguyễn Thị Thùy Dung	1	12A13
8	001503	Trần Ngọc Hoàng Dũng	10	12A13
9	001712	Lưu Quang Hiếu Hạnh	19	12A13
10	001743	Nguyễn Duy Khang	20	12A13
11	001770	Trần Công Khanh	21	12A13
12	001340	Dư Hoàng Bảo Khánh	3	12A13
13	001785	Phạm Nguyễn Gia Khiêm	22	12A13
14	001486	Nguyễn Ngọc Minh Khoa	9	12A13
15	001308	Bùi Thị Ý Lan	2	12A13
16	001612	Phạm Ngô Gia Linh	14	12A13
17	001598	Phạm Nguyễn Hoàng Mai	14	12A13
18	001428	Nguyễn Ngọc Trà My	7	12A13
19	001337	Nguyễn Đại Nghĩa	3	12A13
20	001589	Trang Ngọc Khánh Nguyên	13	12A13
21	001661	Lê Đỗ Thảo Nhi	16	12A13
22	001316	Nguyễn Thị Yên Nhi	2	12A13
23	001463	Trần Ngọc Thanh Nhi	8	12A13
24	001475	Nguyễn Ngọc Huỳnh Nhung	9	12A13
25	001663	Đỗ Nguyễn Minh Như	17	12A13
26	001751	Nguyễn Trường Phát	20	12A13
27	001669	Trần Đức Phát	17	12A13
28	001716	Nguyễn Phạm Thiên Phúc	19	12A13
29	001306	Trần Thị Quý	2	12A13
30	001289	Nguyễn Thị Như Quỳnh	1	12A13
31	001815	Ấu Nhật Tân	23	12A13
32	001530	Ngô Cao Anh Thịnh	11	12A13
33	001360	Trương Hoàng Vũ Tiểu Thor	4	12A13
34	001652	Bùi Anh Thư	16	12A13
35	001399	Nguyễn Thị Anh Thư	6	12A13
36	001304	Vũ Thị Trà	2	12A13
37	001492	Nguyễn Hoàng Thu Trang	9	12A13
38	001285	Nguyễn Thị Bảo Trâm	1	12A13
39	001690	Hoàng Khánh Bảo Trung	18	12A13
40	001596	Phạm Khắc Thanh Tùng	14	12A13
41	001287	Hồ Xuân Trường Vinh	1	12A13
42	001567	Nguyễn Bùi Quang Vũ	13	12A13

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001282	Lê Võ Ngọc Anh	1	12A14
2	001701	Tổng Chiêu Anh	18	12A14
3	001688	Chung Gia Bảo	18	12A14
4	001756	Nguyễn Ngọc Minh Châu	20	12A14
5	001766	Hoàng Nguyễn Bảo Duy	21	12A14
6	001456	Vũ Phương Duy	8	12A14
7	001666	Trần Vĩnh Đạt	17	12A14
8	001348	Vũ Nguyễn Minh Đức	3	12A14
9	001373	Bùi Hoàng Quang Huy	4	12A14
10	001760	Lê Vi Khanh	21	12A14
11	001678	Nguyễn Huy Khiêm	17	12A14
12	001738	Hồ Hoàng Kiệt	20	12A14
13	001494	Đào Minh Lâm	9	12A14
14	001397	Nguyễn Minh Luật	5	12A14
15	001803	Nguyễn Quang Minh	22	12A14
16	001552	Nguyễn Đức Nghĩa	12	12A14
17	001416	Lê Mỹ Nhân	6	12A14
18	001685	Đoàn Trí Nhân	17	12A14
19	001367	Hoàng Minh Nhật	4	12A14
20	001471	Trần Thiên Nhi	9	12A14
21	001609	Phan Thị Tuyết Nhung	14	12A14
22	001426	Cao Nguyễn Quỳnh Như	7	12A14
23	001301	Lê Võ Quỳnh Như	1	12A14
24	001404	Phạm Quỳnh Như	6	12A14
25	001796	Ninh Hoàng Phi	22	12A14
26	001605	Hoàng Công Khánh Quang	14	12A14
27	001689	Trần Ngọc Bảo Quyên	18	12A14
28	001534	Huỳnh Lâm Ngọc Thịnh	11	12A14
29	001611	Nguyễn Quang Thịnh	14	12A14
30	001745	Lê Trần Mỹ Thư	20	12A14
31	001286	Nguyễn Nhật Anh Thy	1	12A14
32	001327	Trần Hoàng Tiến	3	12A14
33	001525	Vũ Quốc Toàn	11	12A14
34	001578	Lê Ngọc Bảo Trân	13	12A14
35	001549	Nguyễn Lê Thảo Trinh	12	12A14
36	001747	Vũ Ngô Thanh Trúc	20	12A14
37	001476	Nguyễn Ngọc Tuyên	9	12A14
38	001696	Đỗ Phương Vy	18	12A14
39	001524	Nguyễn Thị Hải Yến	11	12A14

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001415	Lương Nguyễn Hoàng Anh	6	12A15
2	001672	Nguyễn Quỳnh Anh	17	12A15
3	001722	Nguyễn Việt Anh	19	12A15
4	001681	Nhâm Nguyễn Ngọc Anh	17	12A15
5	001438	Hà Thiên Bảo	7	12A15
6	001774	Tô Cẩm Bản	21	12A15
7	001425	Nguyễn Thị Ngọc Bích	7	12A15
8	001584	Nguyễn Nữ Quỳnh Chi	13	12A15
9	001702	Phạm Tiến Dũng	18	12A15
10	001771	Trần Khánh Duy	21	12A15
11	001728	Trương Nguyễn Thùy Dương	19	12A15
12	001487	Trần Thị Thu Hiền	9	12A15
13	001372	Đặng Vũ Hoàng	4	12A15
14	001783	Vương Thiên Hùng	22	12A15
15	001711	Nguyễn Minh Huy	19	12A15
16	001635	Đinh Công Hưng	15	12A15
17	001700	Nguyễn Vũ Hưng	18	12A15
18	001729	Lý Thị Như Hương	19	12A15
19	001784	Phan Nguyễn Sông Hương	22	12A15
20	001673	Lê Quang Khải	17	12A15
21	001478	Nguyễn Tiết Minh Kiên	9	12A15
22	001777	Nghiêm Thị Nhã Linh	21	12A15
23	001684	Phạm Thị Linh Nga	17	12A15
24	001699	Lê Tấn Nguyên	18	12A15
25	001580	Trần Huy Minh Nhật	13	12A15
26	001763	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	21	12A15
27	001557	Nguyễn Uyên Nhi	12	12A15
28	001574	Lai Tuấn Nhon	13	12A15
29	001622	Nguyễn Thị Phương Như	15	12A15
30	001582	Nguyễn Hoàng Minh Phúc	13	12A15
31	001761	Lương Thị Bích Phượng	21	12A15
32	001795	Nguyễn Tùng Quân	22	12A15
33	001604	Huỳnh Mai Thúy Quỳnh	14	12A15
34	001641	Lê Ninh Trường Sơn	16	12A15
35	001725	Lê Châu Thiên Thanh	19	12A15
36	001779	Nguyễn Nam Thuận	21	12A15
37	001462	Nguyễn Thị Minh Thư	8	12A15
38	001314	Nguyễn Đức Tín	2	12A15
39	001466	Phạm Huỳnh Phương Trinh	8	12A15
40	001720	Nguyễn Phạm Nhật Trường	19	12A15
41	001750	Đào Thế Vinh	20	12A15
42	001437	Lâm Quang Vinh	7	12A15
43	001707	Phạm Tuấn Vỹ	18	12A15

**DANH SÁCH THÍ SINH THI HKII
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	SBD	HỌ TÊN HS	PHÒNG	LỚP
1	001380	Lê Triệu Thanh An	5	12A16
2	001371	Vũ Bùi Trâm Anh	4	12A16
3	001467	Lê Hoàng Thiên Ân	8	12A16
4	001382	Nguyễn Hoàng Phương Ân	5	12A16
5	001362	Nguyễn Hồng Ân	4	12A16
6	001383	Trần Mai Chi	5	12A16
7	001421	Trần Cao Kỳ Duyên	6	12A16
8	001718	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	19	12A16
9	001603	Nguyễn Trần Ngọc Hân	14	12A16
10	001715	Võ Nguyễn Việt Hoàng	19	12A16
11	001706	Trần Gia Huy	18	12A16
12	001724	Trương Đình Hưng	19	12A16
13	001402	Trần Văn Nam Khánh	6	12A16
14	001464	Đặng Thế Khôi	8	12A16
15	001650	Nguyễn Lưu Minh Khuê	16	12A16
16	001449	Đỗ Kim Loan	8	12A16
17	001384	Đinh Nam Long	5	12A16
18	001408	Hoàng Ngọc Ái My	6	12A16
19	001409	Lê Trang My	6	12A16
20	001321	Lê Lam Ngọc	2	12A16
21	001394	Lê Thảo Nguyên	5	12A16
22	001378	Đào Thị Hồng Nhung	5	12A16
23	001717	Đặng Quỳnh Như	19	12A16
24	001458	Lý Huy Phú	8	12A16
25	001775	Bùi Lê Thiên Phúc	21	12A16
26	001640	Lê Thiên Phúc	16	12A16
27	001670	Đường Hồ Minh Quang	17	12A16
28	001790	Nguyễn Đại Thành	22	12A16
29	001723	Phạm Đình Thành	19	12A16
30	001656	Tạ Anh Thy	16	12A16
31	001802	Mai Vũ Trung Tín	22	12A16
32	001342	Dương Đoàn Trang	3	12A16
33	001682	Nguyễn Hoàng Đoàn Trang	17	12A16
34	001704	Trần Việt Đan Trường	18	12A16
35	001692	Đào Trọng Tuấn	18	12A16
36	001470	Văn Phú Tùng	8	12A16
37	001527	Nguyễn Vũ Phương Uyên	11	12A16
38	001693	Lâm Quốc Vinh	18	12A16